

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 421/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
Ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-CDKT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành: **6340202**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **85 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2021 – 2022.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số ⁴²¹ /QĐ-CDKT ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành, nghề:	6340202
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân ngành **Tài chính - Ngân hàng** nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Kiến thức

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành Tài chính – Ngân hàng.
- Kiến thức mô tả và phân tích thông tin;
- Kiến thức tổng quan về lĩnh vực tài chính – tiền tệ, các chính sách điều hành trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ.
- Kiến thức chuyên sâu về ngành Tài chính – Ngân hàng để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng hoặc lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp;
- Kiến thức pháp luật trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; kiến thức quy định về Thuế
- Kiến thức về kế toán trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại; trình bày, mô tả được các nghiệp vụ kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại;
- Giải thích được các nội dung cơ bản về thị trường tài chính quốc tế và các nghiệp vụ tài chính quốc tế.
- Phân biệt và trình bày được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại; nghiệp vụ ngân hàng trung ương.
- Trình bày, mô tả được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;

- Trình bày, mô tả công tác thẩm định tín dụng, thẩm định giá tài sản; thẩm định tài chính dự án;
- Liệt kê và mô tả các sản phẩm dịch vụ phổ biến của ngân hàng thương mại; các hoạt động cơ bản về marketing trong ngân hàng; các kỹ năng bán hàng hiệu quả.
- Mô tả và giải thích được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại;
- Trình bày, mô tả hoạt động tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp;
- Phân loại và mô tả được các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động của thị trường; trình bày được các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán;
- Trình bày, mô tả các nguyên lý hoạt động của bảo hiểm cơ bản, bảo hiểm thương mại;
- Trình bày, mô tả, các phương pháp, chỉ tiêu, cách thức phân tích tài chính trong doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính;
- Trình bày, mô tả được các công cụ, cách thức quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp.
- Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

1.2.2 Kỹ năng

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
- Mô tả và phân tích thông tin;
- Tổng hợp và đánh giá được tình hình tài chính – tiền tệ của nền kinh tế và dự báo được diễn biến của hoạt động tài chính – tiền tệ thông qua các tình huống cụ thể.
- Tính toán được các loại Thuế theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện được việc hạch toán các nghiệp vụ kế toán cơ bản và nâng cao trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại;
- Đánh giá được tác động của các hoạt động tài chính quốc tế đến các lĩnh vực của nền kinh tế; thực hiện được các nghiệp vụ tài chính quốc tế;
- Thực hiện được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại; nghiệp vụ ngân hàng trung ương;
- Thực hiện được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
- Tổ chức và thực hiện được công tác thẩm định tín dụng, lập được hồ sơ thẩm định tín dụng, thẩm định giá tài sản, bất động sản, máy móc thiết bị và định được giá trị doanh nghiệp thông qua các tình huống cụ thể; thực hiện được các bước thẩm định tài chính dự án, tính toán được các chỉ tiêu thẩm định;
- Tư vấn và thực hành các kỹ năng bán hàng hiệu quả đối với những sản phẩm dịch vụ phổ biến của ngân hàng thương mại; thực hiện được các hoạt động cơ bản về marketing trong ngân hàng;
- Vận dụng được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại trong các tình huống thực tiễn quản trị ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng.
- Tính toán được chi phí sử dụng vốn, quản lý vốn trong hoạt động đầu tư của doanh

ng nghiệp, tính toán được cơ cấu vốn tối ưu trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp;

- Thực hiện được giao dịch chứng khoán theo đúng nguyên tắc hoạt động của thị trường; thực hiện được các bước và tính được các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích đầu tư chứng khoán;

- Thực hiện được một số nội dung, nguyên tắc chính trong hoạt động của bảo hiểm, bảo hiểm thương mại;

- Tính toán được, phân tích được các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong doanh nghiệp, lập được bảng phân tích tài chính doanh nghiệp, áp dụng được các công cụ quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động ngân hàng, doanh nghiệp;

- Dự báo được rủi ro tài chính, lựa chọn, tính toán được công cụ quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp;

- Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tăng cường khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh.

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tài chính – ngân hàng trong hoạt động của nền kinh tế và nâng cao ý thức trong thực hiện các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật trong hoạt động kinh tế, tài chính, ngân hàng.

- Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và ý thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.

- Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.

- Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.

- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán, tài chính, ngân hàng và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán, tài chính, ngân hàng.

- Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

- Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ Cao đẳng, người học có năng

lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Vị trí “Giao dịch - thanh toán”: thực hiện công việc giao dịch, thanh toán ở các chi nhánh, phòng giao dịch và các điểm giao dịch khác nhau của ngân hàng. Tại vị trí này các nhân viên giao dịch sẽ trực tiếp, tiếp xúc, xử lý và giải quyết các yêu cầu của khách hàng. Các công việc cụ thể khi làm việc tại vị trí giao dịch thanh toán: Tiếp đón khách hàng đến giao dịch, tư vấn khách hàng, thực hiện các thao tác nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trong nước và quốc tế thông qua ngân hàng của khách hàng, phát triển mối quan hệ khách hàng.

- Vị trí “Kho quỹ”: Các công việc chính tại vị trí này: Kiểm đếm, thu, nhận tiền mặt, tài sản, giấy tờ có giá của khách hàng, của giao dịch viên, của các bộ phận có liên quan; thực hiện các công việc đóng gói tiền mặt bảo quản tài sản và các loại giấy tờ có giá theo đúng quy định; thu chi hộ theo yêu cầu của khách hàng, kiểm đếm tiền tồn quỹ; quản lý các loại tài sản, giấy tờ có giá; hoạch toán, ghi nhận sổ sách.

- Vị trí “Tín dụng” trong ngân hàng là công việc tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm tín dụng của ngân hàng... Tư vấn những khách hàng có tiềm năng sử dụng các dịch vụ của ngân hàng, hướng dẫn khách hàng làm hồ sơ thủ tục, giải đáp những thắc mắc nếu có. Đồng thời hướng dẫn khách hàng chuẩn bị những hồ sơ, thủ tục để tiến hành cấp tín dụng. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát hồ sơ tín dụng, thẩm định tín dụng, thực hiện các thủ tục pháp lý cấp tín dụng cho khách hàng và quản lý hồ sơ của khách hàng trong suốt thời gian vay; Thẩm định tín dụng, phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá mức độ tin cậy và rủi ro của tài sản thế chấp, phương án kinh doanh hoặc dự án của khách hàng nhằm phục vụ cho việc ra quyết định cho vay hay không cho vay.

- Vị trí “Xử lý nợ” là công việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các khoản nợ xấu, nợ có rủi ro được giao; quản lý các khoản nợ có rủi ro được chuyển giao; nghiên cứu, phân tích, thẩm định hồ sơ khoản nợ xấu của khách hàng, chủ tài sản đảm bảo, tài sản bảo đảm.....và trình phương án xử lý các khoản có rủi ro được giao; thực hiện các nghiệp vụ xử lý nợ có hiệu quả; tư vấn, hỗ trợ các đơn vị liên quan về nghiệp vụ trong công tác xử lý nợ nhằm xử lý, thu hồi các khoản có rủi ro.

- Vị trí “Thẩm định” là công việc sử dụng các kiến thức, công cụ và phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá giá trị của tài sản, giá trị doanh nghiệp, hiệu quả dự án đầu tư. Công việc thẩm định là đánh giá chính xác, trung thực về giá trị tài sản, tính hiệu quả của dự án; giá trị doanh nghiệp.

- Vị trí “Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán” là thực hiện các công việc: Xây dựng được kế hoạch tìm kiếm và tiếp xúc khách hàng; Xác định đối tượng khách hàng mục tiêu và xây dựng được mạng lưới khách hàng; Tiếp xúc, phổ biến và hướng dẫn khách tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục pháp lý tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán; Phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện các yêu cầu của khách hàng.

- Vị trí “Quản trị tài chính” là thực hiện các công việc: Lập kế hoạch tài chính, Quản lý tài chính; theo dõi, tính toán cân đối dòng tiền, nguồn vốn của doanh nghiệp; phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Vị trí “Kế toán tại ngân hàng” là thực hiện các công việc: Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật của nhà nước, của ngành và của nội bộ ngân hàng về chế độ thống kê kế toán; thực hiện và kiểm soát các nghiệp vụ tài

chính phát sinh: thu nhập, chi phí, trích và sử dụng quỹ, chi trả cổ tức; quản lý tài sản theo quy định; lập và gửi báo cáo, nộp thuế, thực hiện công tác quyết toán thuế; Tổng hợp số liệu kế toán và thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ / đột xuất theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng, của ngành và của Nhà nước. Đồng thời, thực hiện các báo cáo khác khi được phân công theo yêu cầu gửi báo cáo của các cơ quan chức năng và trong nội bộ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **36** môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **85** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1485** giờ
- Khối lượng học tập:
 - + Lý thuyết: **695** giờ;
 - + Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1225** giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Môn học chung đại cương	20(11,9)	435	175	239	21
MH01	Giáo dục Chính trị	4(3,1)	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	18	10	2
MH03	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
MH04	Ngoại ngữ (1) (Chọn 1 trong 3 môn sau):	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.1	Tiếng Anh (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.2	Tiếng Trung (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.3	Tiếng Hàn (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05	Ngoại ngữ (2) (Chọn 1 trong 3 môn sau):	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.1	Tiếng Anh (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.2	Tiếng Trung (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.3	Tiếng Hàn (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH06	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1)	30	3	25	2
MH07	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1)	30	2	26	2
MH08	Giáo dục Quốc phòng và an ninh (*)	3(1,2)	75	36	35	4
II	Môn học giáo dục nghề nghiệp	65(35,30)	1485	520	908	57
	Môn học chung cơ sở ngành	19(11,8)	405	160	224	21
MH09	Kinh tế học	3(2,1)	60	30	28	2

MH10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	28	2
MH11	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	28	2
MH13	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	28	2
MH14	Quản trị hành chính văn phòng	2(1,1)	45	15	28	2
MH15	Ứng dụng excel trong ngành Tài chính – Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH16	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	1(1,0)	15	10	0	5
MH17	Ngoại ngữ chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 môn sau):	3(2,1)	60	30	28	2
MH17.1	Anh văn ngành Tài chính - Ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
MH17.2	Tiếng Trung thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH17.3	Tiếng Hàn thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
	Môn học bắt buộc chuyên ngành	36(18,18)	870	270	572	28
MH18	Thuế	2(1,1)	45	15	28	2
MH19	Kế toán tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH20	Toán tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH22	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
MH23	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3(2,1)	60	30	28	2
MH24	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	2(1,1)	45	15	28	2
MH25	Thẩm định tín dụng	2(1,1)	45	15	28	2
MH26	Phân tích tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH27	Marketing ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH28	Quản trị ngân hàng thương mại	2(1,1)	45	15	28	2
MH29	Thị trường chứng khoán	2(1,1)	45	15	28	2
MH30	Thẩm định giá	3(2,1)	60	30	28	2
MH31	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2(1,1)	45	15	28	2
MH32	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
	Môn học tự chọn chuyên ngành	10(6,4)	210	90	112	8
	Nhóm môn tự chọn 1 (Chọn 2 trong 3 môn sau):	4(2,2)	90	30	56	4
MH33	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2(1,1)	45	15	28	2

MH34	Bảo hiểm đại cương	2(1,1)	45	15	28	2
MH35	Nghiệp vụ tài chính quốc tế	2(1,1)	45	15	28	2
	Nhóm môn tự chọn 2 (Chọn 2 trong 3 môn sau):	6(4,2)	120	60	56	4
MH36	Bảo hiểm thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH37	Quản trị rủi ro tài chính	3(2,1)	60	30	28	2
MH38	Thẩm định tài chính dự án	3(2,1)	60	30	28	2
	Tổng cộng	85 (46,39)	1920	695	1147	78

* Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

* Bảng ma trận môn học trước (đính kèm)

* Bảng ma trận chuẩn đầu ra (đính kèm)

* Bảng quy đổi môn học thay thế (đính kèm)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Tổ chức giảng dạy các môn học:

– Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

– Một tiết học trong nhà trường được tổ chức giảng dạy trong 45 phút; môn học có thời lượng ≤ 45 giờ thì có tối thiểu 03 giờ ôn tập và môn học có thời lượng > 45 giờ thì có tối thiểu 06 giờ ôn tập.

– Môn học Giáo dục thể chất (1) và Giáo dục thể chất (2) được bố trí giảng dạy trong học kỳ I và học kỳ II của năm đầu tiên khóa học.

– Môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo.

– Sinh viên phải đăng ký học các môn học: Thẩm định tín dụng, Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, Kế toán ngân hàng, Phân tích tài chính và tích lũy tối thiểu trên 50 tín chỉ mới được đăng ký môn học Thực tập cuối khóa.

– Vào năm học đầu tiên của khóa học, nhà trường sẽ bố trí một tuần để sinh viên được đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên định hình với nghề nghiệp trong tương lai.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

– Thời gian kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định.

– Giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho sinh viên trước khi kết thúc buổi học cuối cùng.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

– Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và thể chất;
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp;
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Tú

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hồ Nguyễn Cúc Phương

TRƯỞNG KHOA

Phó Trưởng Khoa

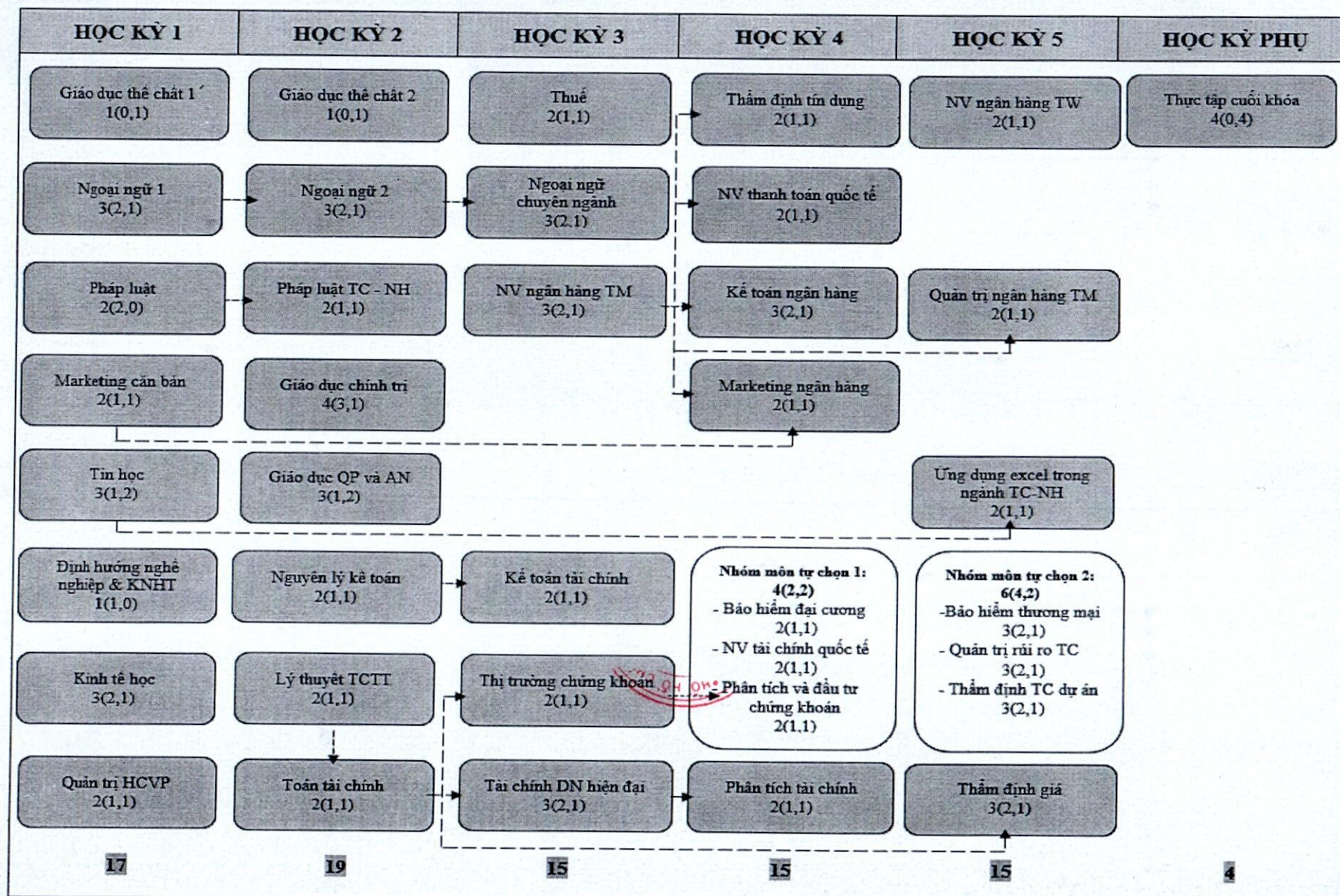
Lê Phan Vĩnh Lộc

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC

(Kèm theo quyết định số 424 QĐ-CDKT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP.Hồ Chí Minh)

Tên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành: **6340202**



BẢNG MA TRẬN MÔN HỌC TRƯỚC

(Kèm theo quyết định số ~~421~~ /QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9. năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
1	Tiếng Anh (2)	Tiếng Anh (1)	- Unit 1: People - Unit 3: Places - Unit 4: Free Time	
2	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	Pháp luật	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật Bài 2: Hiến pháp Bài 3: Pháp luật dân sự Bài 4: Pháp luật lao động Bài 5: Pháp luật hành chính Bài 6: Pháp luật hình sự Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	
3	Anh văn ngành Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh (2)	- Unit 7: Journey - Unit 8: Appearance - Unit 9: Film and Art - Unit 10: Science - Unit 11: Tourism - Unit 12: The Earth	
4	Kế toán tài chính	Nguyên lý kế toán	Chương 1: tổng quan về kế toán Chương 2: bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Chương 3: phương pháp tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
			Chương 4: phương pháp ghi sổ kép và phân loại tài khoản kế toán Chương 5: tính giá các đối tượng kế toán Chương 6: chứng từ kế toán và kiểm kê	
5	Thị trường chứng khoán	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
6	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
7	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
8	Kế toán ngân hàng	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
9	Thẩm định tín dụng	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
			Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh	
10	Phân tích tài chính	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp. Chương 2: Thời giá của tiền tệ Chương 3: Lợi nhuận và rủi ro Chương 4: Quyết định tài sản Chương 5: Đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính Chương 6: Quyết định nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn Chương 7: Cấu trúc vốn	
11	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Thị trường chứng khoán	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán Chương 2: Thị trường chứng khoán sơ cấp Chương 3: Thị trường chứng khoán thứ cấp Chương 4: Định giá chứng khoán	
12	Marketing ngân hàng	1) Marketing căn bản 2) Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
13	Quản trị ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
14	Thẩm định giá	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
15	Ứng dụng Excel trong ngành TCNH	Tin học	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản Chương III: Xử lý văn bản cơ bản Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	

BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

*(Kèm theo quyết định số 421/QĐ-CDKT ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)*

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức:

101. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành tài chính – ngân hàng.
102. Kiến thức mô tả, tổng hợp và phân tích thông tin;
103. Kiến thức tổng quan về lĩnh vực tài chính – tiền tệ, các chính sách điều hành trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ.
104. Kiến thức chuyên môn về ngành tài chính – ngân hàng để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng hoặc lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp;
105. Kiến thức pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; kiến thức quy định về Thuế
106. Kiến thức về kế toán trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại; trình bày, mô tả được các nghiệp vụ kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại;
107. Giải thích được các nội dung cơ bản về thị trường tài chính quốc tế và các nghiệp vụ tài chính quốc tế.
108. Phân biệt và trình bày được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại; nghiệp vụ ngân hàng trung ương.
109. Trình bày, mô tả được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
110. Trình bày, mô tả công tác thẩm định tín dụng, thẩm định giá tài sản; thẩm định tài chính dự án;
111. Liệt kê và mô tả các sản phẩm dịch vụ phổ biến của ngân hàng thương mại; các hoạt động cơ bản về marketing trong ngân hàng; các kỹ năng bán hàng hiệu quả.
112. Mô tả và giải thích được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại;
113. Trình bày, mô tả hoạt động tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp;
114. Phân loại và mô tả được các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động của thị trường; trình bày được các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán;
115. Trình bày, mô tả các nguyên lý hoạt động của bảo hiểm cơ bản, bảo hiểm thương mại;
116. Trình bày, mô tả, các phương pháp, chỉ tiêu, cách thức phân tích tài chính trong doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính;

117. Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

201. Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

202. Quan sát, mô tả, tổng hợp và phân tích thông tin;

203. Tổng hợp và đánh giá được tình hình tài chính – tiền tệ của nền kinh tế và dự báo được diễn biến của hoạt động tài chính – tiền tệ thông qua các tình huống cụ thể;

204. Tính toán được các loại Thuế theo quy định của pháp luật; tính toán và giải quyết được những vấn đề cơ bản liên quan đến toán tài chính trong hoạt động thực tiễn.

205. Thực hiện được việc hạch toán các nghiệp vụ kế toán cơ bản và nâng cao trong doanh nghiệp, ngân hàng thương mại;

206. Đánh giá được tác động của các hoạt động tài chính quốc tế đến các lĩnh vực của nền kinh tế; thực hiện được các nghiệp vụ tài chính quốc tế;

207. Thực hiện được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại; nghiệp vụ ngân hàng trung ương;

208. Thực hiện được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;

209. Tổ chức và thực hiện được công tác thẩm định tín dụng, lập được hồ sơ thẩm định tín dụng, thẩm định giá tài sản, bất động sản, máy móc thiết bị và định được giá trị doanh nghiệp thông qua các tình huống cụ thể; thực hiện được các bước thẩm định tài chính dự án, tính toán được các chỉ tiêu thẩm định;

210. Tư vấn và thực hành các kỹ năng bán hàng hiệu quả đối với những sản phẩm dịch vụ phổ biến của ngân hàng thương mại; thực hiện được các hoạt động cơ bản về marketing trong ngân hàng;

211. Vận dụng được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại trong các tình huống thực tiễn quản trị ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

212. Tính toán được chi phí sử dụng vốn, quản lý vốn trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, tính toán được cơ cấu vốn tối ưu trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp;

213. Thực hiện được giao dịch chứng khoán theo đúng nguyên tắc hoạt động của thị trường; thực hiện được các bước và tính được các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích đầu tư chứng khoán;

214. Thực hiện được một số nội dung, nguyên tắc chính trong hoạt động của bảo hiểm, bảo hiểm thương mại;

215. Tính toán được, phân tích được các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong doanh nghiệp, lập được bảng phân tích tài chính doanh nghiệp, áp dụng được các công cụ quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động ngân hàng, doanh nghiệp;

216. Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

301. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

302. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

303. Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

304. Tăng cường khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh.

305. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tài chính – ngân hàng trong hoạt động của nền kinh tế và nâng cao ý thức trong thực hiện các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng.

306. Thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật trong hoạt động kinh tế, tài chính, ngân hàng.

307. Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và ý thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.

308. Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.

309. Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện các công việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.

310. Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán, tài chính, ngân hàng và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán, tài chính, ngân hàng.

311. Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

312. Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.



2. Bảng ma trận chuẩn đầu ra:

[illegible]

[illegible]

BẢNG QUY ĐỔI MÔN HỌC THAY THẾ
(Kèm theo quyết định số 421/QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9. năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Mã MH (cũ)	Khóa	Tên môn học (cũ)	TC	Tên môn học (mới)	Mã MH (mới)	TC	Ghi chú
1	MH44	15	Bảo hiểm	2(1,1)	Bảo hiểm đại cương	MH34	2(1,1)	
2	MH34	15	Định giá tài sản	2(1,1)	Thẩm định giá	MH30	3(2,1)	
3	MH22	16	Định giá tài sản	2(1,1)				
4	MH25	15	Kế toán ngân hàng	4(3,1)	Kế toán ngân hàng	MH22	3(2,1)	
5	MH24	16	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	3(2,1)				
6	MH19	15,16	Kế toán tài chính	4(2,2)	Kế toán tài chính	MH19	2(1,1)	
7	MH07	15, 16	Kinh tế vi mô	2(1,1)	Kinh tế học	MH09	3(2,1)	
8	MH11	15, 16	Kinh tế vĩ mô	2(1,1)				
9	MH30	16	Marketing ngân hàng	3(2,1)	Marketing ngân hàng	MH27	2(1,1)	
10	MH27	15	Nghiệp vụ chứng khoán	2(1,1)	Thị trường chứng khoán	MH29	2(1,1)	
11	MH26	16	Thị trường chứng khoán và đầu tư	3(2,1)				
12	MH27	16	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3(2,1)	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	MH24	2(1,1)	
13	MH32	15	Phân tích báo cáo tài chính	2(1,1)	Phân tích tài chính	MH26	2(1,1)	

Stt	Mã MH (cũ)	Khóa	Tên môn học (cũ)	TC	Tên môn học (mới)	Mã MH (mới)	TC	Ghi chú
14	MH33	15	Quản trị ngân hàng	2(1,1)	Quản trị ngân hàng thương mại	MH28	2(1,1)	
15	MH26	15	Tài chính doanh nghiệp	2(1,1)	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	MH23	3(2,1)	
16	MH43	15	Thẩm định tài chính dự án	2(1,1)	Thẩm định tài chính dự án	MH38	3(2,1)	
17	MH34.1	16	Thẩm định tài chính dự án	2(1,1)				
18	MH17.1	15,16	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng	3(2,1)	Anh văn ngành Tài chính – Ngân hàng	MH17.1	3(2,1)	